

Số: 42/KH-THNA

Vinh Phú, ngày 15 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-SGD&ĐT ngày 03/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch cải cách hành chính ngành giáo dục và đào tạo năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 580/KH-SGD&ĐT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 2789/KH-SGD&ĐT ngày 29/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, ngành về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án số 06/CP.

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Vinh Phú Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Vinh Phú năm 2026.

Trường Tiểu học Nghi Ân xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học, kiểm tra – đánh giá và truyền thông giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng giảng dạy và năng lực số cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Xây dựng môi trường giáo dục thông minh, học tập trực tuyến và làm việc số hóa phù hợp định hướng “Giáo dục thông minh - Trường học thông minh.

- Từng bước hình thành văn hóa số trong nhà trường, gắn chuyển đổi số với phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc - an toàn - sáng tạo - kết nối”.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động ứng dụng CNTT phải thiết thực, hiệu quả, gắn với nhu cầu thực tế của từng tổ chuyên môn, từng giáo viên.

- Cán bộ, giáo viên nâng cao năng lực số, có khả năng sử dụng thành thạo các nền tảng quản lý, phần mềm dạy học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện; mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 sản phẩm chuyển đổi số/năm học.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần học hỏi, hầu hết thành thạo tin học cơ bản, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

- 100% giáo viên có máy tính kết nối mạng

- Nhà trường đã được trang bị hệ thống mạng Internet ổn định và tivi thông minh cho các lớp.

- Học sinh có khả năng tiếp cận sớm công nghệ, thích ứng nhanh với các hình thức học trực tuyến, học qua video, phần mềm học tập.

2. Khó khăn

- Một số thiết bị (máy tính, tivi) đã cũ, tốc độ xử lý chậm.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong thao tác công nghệ.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai chuyển đổi số theo mô hình 4 tầng

Nhà trường tổ chức triển khai chuyển đổi số theo mô hình 4 tầng gồm:

Hiệu trưởng – Cán bộ quản lý – Giáo viên – Học sinh, đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo và đồng bộ trong thực hiện.

- Tầng Hiệu trưởng:

Định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch tổng thể, ban hành quy định, tiêu chí đánh giá; kiểm tra, giám sát và điều chỉnh quá trình triển khai.

- Tầng cán bộ quản lý:

Cụ thể hóa kế hoạch theo từng lĩnh vực, tổ chức triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên; làm cầu nối giữa Ban giám hiệu và giáo viên.

- Tầng giáo viên:

Trực tiếp ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, xây dựng bài giảng số, tổ chức hoạt động học tập trên môi trường số; hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ hiệu quả.

- Tầng học sinh:

Chủ động tham gia học tập số, sử dụng công cụ công nghệ để phát triển năng lực tự học và năng lực số.

Nhà trường vận hành theo cơ chế: “trên chỉ đạo – dưới thực hiện – hai chiều phản hồi”, đảm bảo thông tin thông suốt và điều chỉnh kịp thời.

Việc triển khai các chuyên đề được thực hiện theo quy trình thống nhất: xây dựng kế hoạch → cụ thể hóa → thiết kế bài dạy → tổ chức dạy → dự giờ, rút kinh nghiệm → phản hồi học sinh → điều chỉnh và nhân rộng.

Mô hình này giúp rõ người – rõ việc – rõ trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học trong môi trường số.

2. Xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp thực tiễn

Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên cơ sở khảo sát thực trạng về hạ tầng CNTT, năng lực đội ngũ và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh.

Kế hoạch được triển khai theo 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (Chuẩn bị):

Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng đội ngũ, hoàn thiện cơ sở vật chất.

- Giai đoạn 2 (Triển khai):

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; sử dụng nền tảng và học liệu số.

- Giai đoạn 3 (Phát triển):

Xây dựng môi trường giáo dục số toàn diện; phát triển năng lực số cho học sinh.

Kế hoạch được cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu rõ ràng (tỷ lệ giáo viên ứng dụng CNTT, số bài giảng số, mức độ tham gia của học sinh...), gắn với đánh giá thi đua.

Quy trình thực hiện theo chu trình: khảo sát → kế hoạch → triển khai → kiểm tra → điều chỉnh, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

Nhà trường xác định chuyển đổi số trong quản lý là bước đi nền tảng để xây dựng một môi trường làm việc thông minh, tiết kiệm thời gian, tăng năng suất và tính chính xác.

- Triển khai toàn diện hệ thống quản lý điện tử:

100% văn bản, kế hoạch, báo cáo được phát hành và lưu trữ bằng hình thức điện tử qua hệ thống VNedu Office, Email công vụ, Zalo của trường. Các loại hồ sơ hành chính, sổ công tác, kế hoạch chuyên môn được số hóa và lưu trữ theo mã QR, thuận tiện cho tra cứu, kiểm tra.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý ngành:

Cập nhật thường xuyên dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, SMAS, VNedu, bảo đảm đầy đủ, chính xác và bảo mật thông tin học sinh, cán bộ, giáo viên.

- Thực hiện báo cáo, thống kê, học bạ điện tử, học sinh ra – vào lớp, điểm danh trực tuyến trên nền tảng số, giảm tối đa giấy tờ hành chính.

- Chuyển đổi số trong quy trình quản lý nội bộ:

Ứng dụng phần mềm Sổ chủ nhiệm điện tử, đồng thời triển khai kênh phản hồi nội bộ trực tuyến giữa Ban Giám hiệu - Tổ chuyên môn - Giáo viên.

Mỗi giáo viên đều “Giáo án điện tử” lưu toàn bộ giáo án, bài giảng, tài liệu minh họa, giúp việc tra cứu, chia sẻ thuận lợi và tiết kiệm thời gian.

- Ứng dụng công nghệ trong tương tác phụ huynh - nhà trường:

Tất cả các lớp sử dụng số liên lạc điện tử, Zalo lớp học, VNedu Connect để gửi thông tin hai chiều, kịp thời nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

4. Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, kiểm tra và đánh giá

Ứng dụng CNTT trong dạy học được coi là công cụ thiết thực nhất giúp nâng cao chất lượng giờ học, kích thích hứng thú học tập, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- *Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học*

Mỗi giáo viên được khuyến khích vận dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong soạn giảng, thiết kế bài học và hỗ trợ đánh giá học sinh, coi đây là công cụ đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy năng lực sáng tạo của giáo viên và khả năng tự học của học sinh trong môi trường số.

Các tiết dạy minh họa chuyên đề, hội giảng, dạy học kết nối cụm trường được tổ chức dưới hình thức bài giảng số hóa – học liệu mở – tương tác đa phương tiện.

- *Xây dựng kho học liệu số dùng chung*

Tổ chuyên môn chủ động sưu tầm, số hóa học liệu, hình ảnh, trò chơi học tập, đề kiểm tra, video hướng dẫn; lưu trữ tập trung trong thư mục Google Drive nhà trường, phục vụ chung cho toàn thể giáo viên.

Mỗi tổ chuyên môn triển khai tối thiểu 02 chuyên đề ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động dạy học, kiểm tra – đánh giá hoặc thiết kế học liệu số; khuyến khích xây dựng mô hình, bài giảng, công cụ hỗ trợ học sinh học tập chủ động, sáng tạo.

- *Đổi mới kiểm tra – đánh giá*

Tăng cường sử dụng hình thức kiểm tra trực tuyến, bài tập online, đánh giá qua sản phẩm số, vừa giảm tải hành chính, vừa khuyến khích học sinh thể hiện năng lực sáng tạo.

Các bài kiểm tra định kỳ được thiết kế linh hoạt, đa dạng định dạng (trắc nghiệm, video, sản phẩm học tập số).

- *Tăng cường giáo dục kỹ năng số cho học sinh*

Tích hợp chuyên đề “An toàn trên không gian mạng”, “Công dân số nhỏ tuổi” vào môn Tin học, Hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt Đội.

Giáo viên Tin học hướng dẫn học sinh kỹ năng tìm kiếm thông tin an toàn, đặt mật khẩu mạnh, phòng tránh tin giả và lừa đảo trực tuyến.

Nhà trường đăt tổ chức được 09 lớp học Công dân số do TT KDI dạy với mục tiêu Mục tiêu đào tạo:

- **KỸ NĂNG SỐ:** Sử dụng thành thạo, an toàn và thông minh công nghệ cho bản thân và cộng đồng. Áp dụng công nghệ hiệu quả trong học tập và cuộc sống hàng ngày.

- **AN TOÀN MẠNG:** Truy cập internet và các ứng dụng mạng xã hội một

cách hiệu quả và an toàn, đồng thời bảo vệ thông tin cá nhân và quyền riêng tư của người khác.

- **NĂNG LỰC CẠNH TRANH:** Phát triển các kỹ năng thiết yếu của thế kỷ 21, chuẩn bị cho những nghề nghiệp tương lai chưa tồn tại.

5. Nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên

- Bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên:

Tổ chức ít nhất 02 đợt tập huấn/năm về kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và bảo mật dữ liệu.

- Nội dung gồm: thiết kế bài giảng E-learning; quản trị lớp học trực tuyến; sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu; khai thác trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ giảng dạy; an toàn thông tin mạng.

- Khuyến khích sáng tạo và chia sẻ:

Mỗi giáo viên đăng ký ít nhất 01 sáng kiến ứng dụng CNTT hoặc mô hình chuyển đổi số trong năm học.

- Kết quả được ghi nhận, nhân rộng và là tiêu chí đánh giá thi đua, xét danh hiệu “Giáo viên sáng tạo số”.

6. Nâng cấp cơ sở hạ tầng và đảm bảo an toàn thông tin

- Củng cố hạ tầng kỹ thuật:

Bảo trì hệ thống mạng nội bộ, kiểm tra tốc độ đường truyền Internet hằng tháng.

Dự kiến nâng cấp 02 máy tính cho phòng Tin học, 01 máy in văn phòng, thay thế thiết bị cũ hỏng, đảm bảo phục vụ dạy học ổn định.

- Đảm bảo an toàn dữ liệu và an ninh mạng:

Tất cả máy tính văn phòng được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, sao lưu dữ liệu định kỳ.

Tổ chức chuyên đề “Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số” cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

Quy định rõ trách nhiệm quản lý tài khoản, mật khẩu, thông tin học sinh; nghiêm cấm chia sẻ dữ liệu trên nền tảng không bảo mật.

- Xây dựng cảnh quan học đường gắn với chuyển đổi số:

Lắp đặt bảng điện tử tuyên truyền, góc “Công dân số nhỏ tuổi” tại khu vực sinh hoạt chung, trưng bày sản phẩm học sinh về an toàn mạng, học tập sáng tạo với CNTT.

7. Kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT trong nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công
1	Phạm Thu Hiền	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hằng	Phó hiệu trưởng	Phó ban
3	Nguyễn Linh Phương	Phó hiệu trưởng	Phó ban
4	Trần Thị Thu Hằng	Thư kí + TPT	Ủy viên

5	Hoàng Thị Hải Yến	TT 1 + 2 + 3	Ủy viên
6	Doãn Thị Tình	TT 4 + 5	Ủy viên
7	Phạm Thị Thanh Trang	Kế toán	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Thuý	Gv Tin học	Ủy viên
9	Lương Thị Tố Hoài	TBTTND	Ủy viên

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GD .

2. Cần xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống cho đồng chí Trần Đình Sơn; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên và CBQL được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay.

4. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CNTT phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường;

5. Tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường để có biện pháp thúc đẩy kịp thời.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án của đơn vị, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Thành lập BCD chuyên đổi số tại trường. Trực tiếp chỉ đạo xây dựng và ký triển khai kế hoạch thực hiện; bám sát vào nhiệm vụ giải pháp mục tiêu chuyển đổi số của ngành trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nguồn lực của địa phương tham mưu cho chính quyền địa phương triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu nhiệm vụ cần chuyển đổi số của ngành giáo dục.

- Phân công các thành viên phụ trách, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo

viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

- Chủ động đề xuất, giới thiệu cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.
- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

2. Các thành viên Ban chỉ đạo

- Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Phường Vinh Phú và Sở GD&ĐT khi có yêu cầu.

- Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, CMHS về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Đẩy mạnh việc sử dụng Trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

- Bám sát các chỉ số của bộ đánh giá CDS để thường xuyên tham mưu đề xuất thực hiện Kế hoạch.

- Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do trường ban phân công.

3. Giáo viên chủ nhiệm các lớp

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục. Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại, thực hiện việc sử dụng mạng an toàn. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cùng với tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn xây dựng và thiết lập bổ sung kho học liệu số (bài giảng điện tử, ngân hàng đề).

Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do trường ban phân công.

4. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo theo văn bản hướng dẫn riêng.

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thông kê giáo dục năm học 2025- 2026 của trường TH Nghi Ân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VP (báo cáo);
- PHT, Các Tổ Chuyên môn, VP;
- Lưu HS.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG

T/GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đ.CHÍNH
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về Chuyển đổi số - Phổ biến Thiết kế bài giảng điện tử phát động đến toàn thể GV trong toàn trường. - Thông báo kế hoạch tuyển sinh trên Website của trường - Tuyển sinh qua phần mềm - Thông báo tuyển chọn Trung tâm Tiếng Anh trên Website của trường 	
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát phân cấp CSVC, đội ngũ về CNTT, kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV toàn trường - Điều tra và xử lý số liệu phổ cập qua phần mềm - Thông báo kết quả chọn trung tâm tổ chức các HDGD NGCK (TATC, KNS,...) trên Website của trường - Cài đặt tài khoản ngân hàng cho phụ huynh để tiếp nhận tài trợ giáo dục và các khoản đóng góp theo quy định - Khởi tạo dữ liệu năm học trên vnedu và CSDLN - Kiểm tra KHBD trên vnedu - Triển khai việc thực hiện học bạ số. 	
Tháng 10,11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT, thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng E-Learning. - Xây dựng kho học liệu dùng chung trên LMS - Kiểm tra KHBD trên vnedu - Tham gia lễ phát động học tập suốt đời trên trang Facebook Nghệ An 	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT, thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng E-Learning. - Kiểm tra KHBD trên vnedu 	
Tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giữa năm học. - Cập nhật kết quả kiểm tra cuối kỳ lên VNEDU và CSDLN - Kiểm tra KHBD trên vnedu 	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động triển khai cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning trong toàn trường - Xây dựng trò chơi học tập đẩy lên kho học liệu - Kiểm tra KHBD trên vnedu 	
Tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bồi dưỡng về CNTT cho GV - NV trong trường 	

3,4/2026	- Kiểm tra KHBD trên vnedu	
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra KHBD trên vnedu - Cập nhật kết quả đánh giá học sinh lên vnedu, csdn - Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026. Lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học về công tác thực hiện nhiệm vụ ứng dụng chuyển đổi số. - Thực hiện chữ ký số duyệt học bạ số - Đánh giá xếp loại CNN trên PM Temis - Cập nhật đánh giá trên CSDNL 	